|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2017* |

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước**

**tỉnh Hậu Giang năm 2018**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật An toàn thông tin mạng ngày 01 tháng 7 năm 2016;

- Nghị định số [64/2007/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=64/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

- Nghị quyết số [26/NQ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=26/NQ-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số [1819/QĐ-TTg](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=1819/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”;

- Công văn 1178/BTTTT-THH ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

**II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2017**

Việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh đã đạt được một số mục tiêu quan trọng từng bước tạo dựng nền tảng để xây dựng “Chính quyền điện tử”, cụ thể: các phần mềm dùng chung của tỉnh như cổng/trang thông tin điện tử, phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hậu Giang..., hoạt động hiệu quả góp phần thay đổi phương thức điều hành, quản lý của các đơn vị, xử lý công việc của cán bộ, công chức, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho tổ chức cá nhân khi giải quyết các thủ tục hành chính.

**A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Môi trường pháp lý**

- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc **triển khai Chương trình hành động số 246-CTr/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;**

- Kế hoạch số 07/KH-UBND tỉnh ngày 25 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36a của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh về thực hiện lộ trình triển khai dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 1718/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

**2. Hạ tầng kỹ thuật**

- Trung tâm dữ liệu tỉnh đang hoạt động phục vụ vận hành các phần mềm dùng chung của tỉnh như Quản lý văn bản, Một cửa điện tử, Cổng thông tin điện tử và một số ứng dụng chuyên ngành của các sở, ban, ngành, UBND huyện trong tỉnh.

- Đường truyền truyền số liệu chuyên dùng đến cấp huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao đã được triển khai tới xã, phường, thị trấn.

- Có 80% số cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính để làm việc; 100% sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh đều có mạng LAN có kết nối Internet.

Hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh đã được đầu tư nâng cấp và vận hành hiệu quả.

**3. Hiện trạng về nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin**

Nguồn nhân lực công nghệ thông tin của tỉnh còn nhiều yếu kém, cụ thể: tổng số cán bộ CNTT trên toàn tỉnh là 51 cán bộ, đa số làm việc kiêm nhiệm, có nơi không có cán bộ công nghệ thông tin; Hầu hết các lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị chưa được đào tạo “Giám đốc công nghệ thông tin (CIO)”.

**4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan**

- Phần mềm Quản lý văn bản được triển khai cho tất cả cơ quan nhà nước cấp tỉnh đến huyện và đang được nâng cấp triển khai mở rộng đến cấp xã, phường, thị trấn. Phần mềm vận hành ổn định và phát huy hiệu quả của việc tìm kiếm văn bản; thống kê các văn bản; phục vụ chỉ đạo điều hành và gửi, nhận các văn bản nhanh chóng giữa cán bộ công chức, viên chức và các đơn vị, đồng thời phần mềm cũng liên thông với trao đổi văn bản với Văn phòng Chính phủ.

- Đã cung cấp và tập huấn cho 1.103 chứng thư số cá nhân cho lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố và 70 chứng thư số tổ chức cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Phần mềm Một cửa quản lý quá trình xử lý của cán bộ đã được triển khai cho 18 đơn vị cấp tỉnh và 76 đơn vị cấp xã. Tuy nhiên, phần mềm Một cửa điện tử chỉ xử lý hồ sơ nội bộ chưa có chức năng liên thông xử lý đối với các hồ sơ có yêu cầu xử lý liên thông.

- Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức đã triển khai cho 27 đơn vị sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Một số ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu tại các sở, ban, ngành như: Sở Tài nguyên và Môi trường đã từng bước hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai của tỉnh; Cục thuế tỉnh quản lý thuế triển khai báo thuế qua mạng, doanh nghiệp nộp thuế qua mạng có ứng dụng chữ ký số, Bảo hiểm xã hội tỉnh; cơ sở sữ liệu về giấy phép lái xe, khoa học công nghệ,…

5. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã cấp 34 cổng con cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giúp người dân/doanh nghiệp có thêm công cụ để giao tiếp với các cơ quan hành chính.

- Toàn tỉnh cung cấp 112 dịch vụ công mức 3, tuy nhiên, số lượng hồ sơ phát sinh là chưa đáng kể.

- Hệ thống Một cửa điện tử cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ của người dân và các doanh nghiệp tại địa chỉ: <http://motcua.haugiang.gov.vn>; tạo điều kiện thuận lợi để người dân có thể tra cứu tình trạng hồ sơ.

**6. Công tác đảm bảo an toàn thông tin**

- Tổ chức tập huấn an toàn an ninh thông tin cho hơn 40 cán bộ lãnh đạo chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và 140 cán bộ, công chức, viên chức quản trị mạng các sở, ban, ngành UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin và Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính của tỉnh.

**7. Đánh giá chung**

Nhìn chung, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh những năm gần đây có bước phát triển khá nhưng so với tốc độ phát triển chung của cả nước là còn thấp và chưa bắt kịp; chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển CNTT của Hậu Giang năm 2016 (VietNam ICT index 2016) là 57/63 (theo tiêu chí xếp hạng chung), tụt 6 hạng so với năm 2015, nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có mức độ sẵn sàng thấp. ICT Index các năm trước (2014 và 2015 đều có hạng thứ 51/63 tỉnh, thành cả nước).

**B. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

- Tỉnh chưa có mạng diện rộng (WAN) nên các phần mềm dùng chung hiện nay chỉ sử dụng thông qua môi trường Internet vì vậy tốc độ xử lý và độ an toàn chưa cao.

- Trung tâm dữ liệu của tỉnh đã được đầu tư với hệ thống sao lưu dự phòng SAN, công nghệ ảo hóa VMware, có trang thiết bị bảo mật ở mức cơ bản. Tuy nhiên, các máy chủ hiện đang hết tài nguyên (RAM và dung lượng ổ đĩa cứng), một số thiết bị cũ, lỗi thời. Hệ thống thư điện tử hoạt động không ổn định (chậm và thường xuyên không gửi/nhận được). Hạ tầng phục vụ không đảm bảo, an toàn như UPS, một số ổ đĩa cứng đã bị hỏng,...

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh được đầu tư từ năm 2007 đến nay đã quá tải và công nghệ chưa được cập nhật nên rất dễ bị ảnh hưởng bởi các cuộc tấn công mạng.

- Các thiết bị máy tính của cấp xã, phường, thị trấn đã cũ và hết hạn sử dụng.

- Cán bộ CNTT chưa được tập huấn cập nhật bồi dưỡng kiến thức thường xuyên đặc biệt là các kiến thức liên quan đến an toàn và bảo mật thông tin.

- Một số cán bộ lãnh đạo chưa quan tâm ứng dụng CNTT trong công việc nên triển khai một số phần mềm còn chậm.

- Số lượng hồ sơ nộp trực tuyến còn rất ít do người dân chưa được tiếp cận với các dịch vụ của các cơ quan hành chính, ngoài ra việc tiếp nhận xử lý các hồ sơ trực tuyến còn khó do chưa có cơ sở dữ liệu công dân nên không xác thực được người nộp hồ sơ trực tuyến.

**C. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

- Xây dựng mạng diện rộng của tỉnh

- Đào tạo CIO cho các lãnh đạo được phân công phụ trách CNTT.

- Thay thế các thiết bị CNTT đã cũ hết hạn sử dụng ở cấp xã.

- Xây dựng cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo cung cấp thông tin người dân/ doanh nghiệp dễ dàng tương tác với cơ quan hành chính.

- Tuyên truyền đồng thời tập huấn sử dụng cho người dân biết sử dụng công dân điện tử.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành làm nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử.

- Xây dựng Hệ chuyên gia hỗ trợ giải đáp tự động và trực tuyến về quy trình giải quyết thủ tục hành chính các cấp của tỉnh giúp người dân/ doanh nghiệp có thêm phương tiện hiệu quả để tiếp cận với các thủ tục hành chính.

**III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018**

**1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với quá trình cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, giúp cho người dân và doanh nghiệp giao tiếp với các cơ quan, đơn vị nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể

- 80% UBND cấp xã và 60% phòng, ban cấp huyện sử dụng được phần mềm Quản lý văn bản của tỉnh.

- 70% văn bản trao đổi giữa cấp tỉnh, huyện và xã hoàn toàn trên phần mềm Quản lý văn bản.

- 70% văn bản phát hành qua phần mềm Quản lý văn bản được ký số.

- 60% UBND cấp xã được cấp trang thông tin điện tử.

- 100% cán bộ, công chức từ cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và 90% công chức cấp xã, phường, thị trấn trong tỉnh sử dụng thư điện tử.

- 90% các đơn vị cấp tỉnh và 100% UBND cấp huyện được kết nối vào mạng diện rộng của tỉnh.

**IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1**. **Về hạ tầng kỹ thuật**

Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tiến hạ tầng đường truyền, phần mềm tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử đồng bộ, kết nối, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đồng thời đảm bảo cung cấp các thủ tục hành chính, các dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức 3 và mức 4 trên các lĩnh vực của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh với tính khả dụng cao nhằm tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ thông tin.

**2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Triển khai hệ thống gửi/nhận văn bản trong nội bộ các cơ nhà nước và liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; góp phần cải cách hành chính, giảm các văn bản, giấy tờ không cần thiết; thực hiện tiết kiệm, hiệu quả trong hoạt động quản lý hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai phần mềm Một cửa liên thông giữa 03 cấp kết hợp với cung cấp dịch vụ công trực tuyến công khai minh bạch quá trình xử lý.

- Sử dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức để quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức toàn tỉnh.

- Tăng cường sử dụng triển khai sử dụng chữ ký số trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Cấp và triển khai lại hệ thống thư điện tử trên địa bàn tỉnh.

**3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Duy trì,phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh và đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện phục vụ người dân tìm kiếm khai thác thông tin của các cơ quan hành chính.

- Tuyên truyền và tập huấn cho người dân biết và sử dụng “công dân điện tử”.

- Tăng cường triển khai dịch vụ công mức độ 3 và 4 cho người dân sử dụng.

- Xây dựng hệ chuyên gia tư vấn thủ tục hành chính cho người dân cung cấp thêm phương tiện giao tiếp hiệu quả giữa cơ quan hành chính nhà nước và người dân.

**4**. **Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin**

- Kiện toàn và phát huy vai trò bộ máy quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo và chuyên trách nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

- Xây dựng kịch bản để xử lý các sự cố và quy định về phương án ứng cứu khẩn cấp đảm bảo an toàn thông tin mạng của tỉnh để đảm bảo ngăn chặn và phòng ngừa các nguy cơ tấn công mạng đối với các cơ quan đảng và nhà nước.

**5. Nguồn nhân lực cho công nghệ thông tin**

- Đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ban ngành và địa phương.

- Đào tạo xây dựng một đội ngũ CIO phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong chiến lược phát triển của Hậu Giang.

**V. DANH MỤC DỰ ÁN**

Đơn vị tính: triệu đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Khái toán** | **Đơn vị**  **chủ trì** |
| 1 | Xây dựng Trung tâm Kỹ thuật an toàn mạng tỉnh: Hạng mục mạng diện rộng | 3.000 | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 2 | Thiết bị, hạ tầng CNTT cho các Trung tâm Hành chính công cấp huyện (giai đoạn 1) | 4.000 | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 3 | Đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ công chức tham gia vận hành Trung tâm Hành chính công cấp huyện (giai đoạn 1) | 200 | Sở Nội vụ  *(Kinh phí đào tạo của tỉnh)* |
| 4 | Đào tạo lãnh đạo CNTT (CIO), tập huấn chuyên môn cho cán bộ chuyên trách CNTT các sở, ngành, UBND cấp huyện | 400 | Sở Thông tin và Truyền thông  *(Kinh phí đào tạo của tỉnh)* |
| 5 | Tuyên truyền CQĐT cho người dân và tập huấn công dân điện tử (giai đoạn 2) | 400 | Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng các đơn vị liên quan  *(Kinh phí đào tạo của tỉnh)* |
| 6 | Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thiết yếu: Tài nguyên môi trường, Giáo dục - đào tạo, Lao động – việc làm, Nông nghiệp,… | 10.000 | Các sở, ngành liên quan |
| 7 | Triển khai Cổng thông tin điện tử tỉnh (dùng chung cho tất cả, sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã) theo công nghệ lõi (core portal) của CQĐT tỉnh | 3.000 | Văn phòng UBND tỉnh |
| 8 | Xây dựng Hệ chuyên gia hỗ trợ giải đáp tự động và trực tuyến về quy trình giải quyết thủ tục hành chính các cấp của tỉnh | 3.000 | Sở Thông tin và Truyền thông |
|  | **TỔNG** | **24.000** |  |

**VI**. **KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị có liên quan bố trí kinh phí đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch.

**2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì thực hiện Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả nội dung Kế hoạch.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh theo quy định (hoặc đột xuất).

**4. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin đúng theo quy định.

**5. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch tại cơ quan và các đơn vị; định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hậu Giang năm 2018 đề nghị các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VP. Chính phủ;  - Bộ Thông tin và Truyền thông;  - TT. Tỉnh ủy; **PHÓ CHỦ TỊCH**  - TT. HĐND, UBND tỉnh;  - Sở, ban ngành tỉnh;  - UBND huyện, thị xã, thành phố;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *( )* |